



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 -2025 của Khoa kinh tế và Quản trị kinh doanh

Thực hiện Kế hoạch số 251/KH-ĐHTTr ngày 17/9/2025 của Trường Đại học Tân Trào về kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 của Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Kết quả kiểm tra

1.1. Công khai các hoạt động giáo dục

Năm học 2024 - 2025, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh (gọi tắt là Khoa) đã thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định các nội dung liên quan đến việc hoạt động của đơn vị, như: Công khai chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo (CTĐT) và đề cương các học phần; công khai kế hoạch công tác năm học, kế hoạch đảm bảo chất lượng ...

1.2. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá người học, các hoạt động chuyên môn (sinh hoạt theo chuyên đề, trao đổi về công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) trong giảng viên (GV) và sinh viên (SV), tăng cường vai trò của cố vấn học tập, định kỳ rà soát kết quả học tập của SV để có các biện pháp hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy - học)

Khoa đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề về “đổi mới phương pháp và hoạt động dạy học”, “nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập”. Hội đồng khoa học cấp khoa đã thực hiện tốt việc trao đổi, góp ý trong các buổi họp đề xuất, duyệt thuyết minh và nghiệm thu sản phẩm NCKH cho SV. Định kỳ Cố vấn học tập đã tổ chức sinh hoạt các lớp để đánh giá tình hình học tập của SV, thảo luận và đưa ra các biện pháp hỗ trợ nâng cao chất lượng học tập; Khoa đã tổ chức họp phân tích nguyên nhân, đề xuất các giải pháp hỗ trợ SV nhằm giảm tỷ lệ cảnh báo học vụ, thôi học và chậm tốt nghiệp. Tuy nhiên, chưa tổ chức sinh hoạt chuyên đề để trao đổi về công tác NCKH cho GV và SV.

1.3. Đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp các CTĐT trình độ đại học giữa khóa trước với khóa sau để xác định xu hướng và nhu cầu xã hội của địa phương với những ngành nghề đào tạo nhất định

Khoa đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về chất lượng SV

tốt nghiệp, sau đó tiến hành đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp CTĐT ngành Kế toán, trình độ đại học giữa khóa 2020 - 2024 với khóa 2019 - 2023.

1.4. Đánh giá tính hiệu quả của phương pháp dạy học (PPDH), phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học sau kết thúc học phần để đưa ra những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo

Khoa tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện “đánh giá tính hiệu quả của PPDH, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học sau kết thúc học phần”, GV đã trao đổi đưa ra các ý kiến thảo luận và xác định các giải pháp cụ thể để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

1.5. Thống kê số liệu xác định số năm tốt nghiệp trung bình của người học. Thực hiện đối sánh để đưa ra đề xuất các giải pháp giúp tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp sớm, giảm tỷ lệ SV tốt nghiệp chậm, thôi học, bỏ học

Khoa đã thực hiện thống kê, phân tích cụ thể số năm tốt nghiệp trung bình của người học và đã triển khai hoạt động đối sánh tỷ lệ SV tốt nghiệp sớm, chậm giữa CTĐT ngành Kế toán và các ngành khác trong trường khóa 2021 - 2025. Kết quả đối sánh bước đầu đã giúp Khoa nhận diện được thực trạng tiến độ học tập của SV, từ đó khuyến nghị các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và hạn chế tình trạng tốt nghiệp chậm, thôi học, bỏ học.

1.6. Có biện pháp khuyến khích SV học vượt, rút ngắn thời gian học, tốt nghiệp sớm

Khoa đã tổ chức họp triển khai kịp thời tới các Cố vấn học tập về quy chế đào tạo của Nhà trường và kế hoạch công tác năm học, giúp đội ngũ GV nắm vững và thực hiện thống nhất. Công tác trao đổi, thảo luận giữa GV được thực hiện nghiêm túc, qua đó đề xuất được nhiều biện pháp khuyến khích SV học vượt, đăng ký học phần linh hoạt để rút ngắn thời gian đào tạo. Các cố vấn học tập tích cực phổ biến đến SV, giúp người học hiểu rõ hơn về quy chế đào tạo, chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân phù hợp với năng lực và mục tiêu của mình. Tuy nhiên, trong năm học 2024 - 2025, chưa có SV đăng ký học vượt, tốt nghiệp sớm.

1.7. Rà soát, điều chỉnh PPDH và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực

Khoa đã thực hiện nghiêm túc công tác rà soát PPDH và kiểm tra, đánh giá học phần thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ và các báo cáo. GV chủ động trao đổi, đối sánh PPDH và hình thức kiểm tra, đánh giá giữa các năm của cùng CTĐT, qua đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp với đặc thù từng học phần góp phần nâng cao hiệu quả học tập và tính chủ động của SV.

1.8. Lấy ý kiến của doanh nghiệp, người sử dụng lao động đối với các yêu cầu về năng lực của SV tốt nghiệp từng CTĐT

Trong năm học 2024 - 2025, mặc dù Khoa đã xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát các bên liên quan đến chất lượng SV tốt nghiệp chương trình ngành Kế toán và ngành Kinh tế nông nghiệp, nhưng chưa thể hiện được việc lấy ý kiến yêu cầu về năng lực của SV tốt nghiệp từng CTĐT do Khoa quản lý.

1.9. Đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp sớm/chậm ở CTĐT các ngành trong Trường với CTĐT tương ứng của các trường đại học khác trong nước

Khoa chưa thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp sớm/chậm ở CTĐT các ngành thuộc Khoa quản lý với CTĐT tương ứng của các trường đại học khác trong nước.

1.10. Phổ biến/truyền thông các văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập để người học nắm bắt được đầy đủ các quy

Cổ vấn học tập đã phổ biến quy chế đào tạo của Nhà trường trong đó quy định rõ về kiểm tra đánh giá kết quả học tập tới toàn thể SV thông qua các buổi sinh hoạt lớp, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và được các GV phổ biến thông qua kế hoạch giảng dạy từng học phần theo từng CTĐT.

1.11. Phân tích, so sánh các phổ điểm của kết quả đánh giá quá trình/đánh giá giữa kỳ và đánh giá hết học phần để điều chỉnh kịp thời các phương thức/hình thức kiểm tra, đánh giá của học phần

Khoa đã thực hiện việc tổng hợp, phân tích và so sánh phổ điểm giữa các hình thức đánh giá (quá trình, giữa kỳ, cuối kỳ). Tuy nhiên, dữ liệu phân tích còn mang tính thủ công, chưa áp dụng phần mềm hỗ trợ để trực quan hóa và đối sánh phổ điểm. Việc phản hồi và điều chỉnh phương pháp đánh giá sau phân tích còn hạn chế, chưa được triển khai đồng bộ giữa các học phần cùng ngành.

1.12. Tổng kết, đánh giá và phân tích nhu cầu đào tạo và yêu cầu của CTĐT để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ GV

Khoa đã thực hiện việc thống kê, tổng hợp đầy đủ thông tin về trình độ, chuyên ngành đào tạo, kết quả NCKH của GV cơ hữu, GV thỉnh giảng và GV tham gia giảng dạy các CTĐT do Khoa quản lý và tình hình cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy. Chưa phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng của đội ngũ GV đối với yêu cầu của từng CTĐT, xác định rõ những nội dung cần được bồi dưỡng. Chưa đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho GV.

1.13. Mở rộng kết nối, hợp tác giữa Nhà trường với các nhà tuyển dụng trong và ngoài tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV đi thực tập và tìm kiếm cơ hội việc làm

Khoa đã triển khai các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng, cụ thể là đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, NCKH và chuyển giao kỹ thuật công nghệ với 02 nhà tuyển dụng trong và ngoài tỉnh.

1.14. Có giải pháp hỗ trợ cụ thể với từng SV nhằm giảm tỷ lệ cảnh báo học vụ hoặc thôi học, chậm tốt nghiệp hàng năm

Khoa đã triển khai nhiều biện pháp thiết thực nhằm hỗ trợ SV có học lực yếu, SV bị cảnh báo học vụ hoặc có nguy cơ thôi học, chậm tốt nghiệp, như: Tổ chức họp Khoa, họp cố vấn học tập và họp lớp định kỳ để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của SV, từ đó đề ra các giải pháp hỗ trợ phù hợp. Tuy nhiên, các giải pháp hỗ trợ cụ thể với từng SV nhằm giảm tỷ lệ cảnh báo học vụ hoặc thôi học, chậm tốt nghiệp hàng năm chưa thật sự hiệu quả.

1.15. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập cho GV và SV

Khoa đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức 01 Hội nghị về “đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và kiểm tra đánh giá người học cho GV và SV năm học 2024 - 2025”. Tuy nhiên, chưa có các hoạt động trao đổi chuyên sâu, có tính hệ thống để GV chia sẻ, cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học. Đối với SV, việc hướng dẫn kỹ năng và phương pháp học tập chủ yếu mang tính lồng ghép, chưa có chuyên đề, buổi tập huấn riêng để trang bị kỹ năng học tập đại học, kỹ năng nghiên cứu và tự học hiệu quả. Do đó, hiệu quả lan tỏa và tác động trực tiếp của hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy - học tập còn hạn chế.

1.16. Hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu trong từng chương mục trong đề cương chi tiết học phần. Có hình thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của SV

Tất cả các đề cương chi tiết học phần do Khoa phụ trách đều thể hiện rõ nội dung hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu cho từng chương, mục bài học, giúp SV có định hướng cụ thể trong quá trình học tập; thang điểm, hình thức và tiêu chí đánh giá kết quả học tập của SV được thể hiện rõ trong đề cương, đảm bảo tính công khai, minh bạch và thống nhất trong đánh giá. Việc lồng ghép nội dung hướng dẫn tự học trong đề cương giúp phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của SV, phù hợp với định hướng đào tạo theo tín chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giúp GV và SV cùng theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả tự học hiệu quả hơn.

1.17. Kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học, nề nếp chuyên môn của các bộ môn thuộc Khoa

Khoa đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn năm học 2024 - 2025 và thực hiện kiểm tra hồ sơ chuyên môn học kỳ I. Công

tác kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, có báo cáo kết quả, góp phần nâng cao ý thức chấp hành quy định, nề nếp chuyên môn và chất lượng giảng dạy của GV.

1.18. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

Khoa đã chỉ đạo các bộ môn xây dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ 01 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt được triển khai đa dạng, tập trung vào đánh giá giờ giảng; triển khai nhiệm vụ NCKH, nghiệm thu ngân hàng đề thi; thảo luận chuyên đề, nhất là các chuyên đề về đổi mới phương pháp và hoạt động dạy học hay vấn đề về chuyển đổi số ... góp phần duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của GV. Tuy nhiên, trong sinh hoạt chuyên môn, nội dung về đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá chưa được quan tâm đúng mức.

1.19. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá

GV trong Khoa đã chủ động và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, như: Thiết kế bài dạy, bài trình chiếu sinh động hoặc áp dụng dạy học học trực tuyến thông qua các nền tảng như Zoom, Google Meet,...theo quy chế đào tạo của Nhà trường; chia sẻ tài liệu, tương tác và tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của SV. Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá chưa cao do thiếu các phần mềm chuyên dụng.

1.20. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, phục vụ cộng đồng

GV trong Khoa thực hiện nghiêm túc việc dự giờ và đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp theo đúng quy định của Nhà trường. GV tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng thông qua các chương trình, hoạt động do Nhà trường tổ chức và làm báo cáo viên trong các hội nghị tập huấn có liên quan do các đơn vị, doanh nghiệp mời thực hiện. Tuy nhiên công tác phục vụ cộng đồng của GV chủ yếu mới dừng lại ở mức độ tham gia các hoạt động, chưa có nhiều chương trình mang tính chuyên sâu gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp.

1.21. Xây dựng các KPIs, các chỉ tiêu phấn đấu chính trong từng lĩnh vực, các nguồn lực được đầu tư để đạt được các KPIs

Khoa đã chủ động xây dựng và giao các chỉ tiêu cụ thể cho từng GV, đặc biệt trong các lĩnh vực như đăng ký nhiệm vụ NCKH, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, xây dựng và chỉnh sửa ngân hàng đề thi, tham gia hội thảo, cũng như tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ... Việc giao chỉ tiêu cụ thể đã giúp GV có định hướng phấn đấu rõ ràng, tạo động lực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và quản lý đào tạo của Khoa. Tuy nhiên, việc xây dựng và triển khai hệ

thống KPIs của Khoa chưa được chuẩn hóa và lượng hóa đầy đủ ở tất cả các lĩnh vực; một số chỉ tiêu mới dừng lại ở mức định tính, chưa có công cụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và chưa có quy định cụ thể về tiêu chí đo lường và nguồn lực hỗ trợ để đạt KPIs.

1.22. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ để giảm thiểu số lượng SV bỏ học hoặc thôi học

Khoa tổ chức các cuộc họp, thảo luận để phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc thù của từng ngành đào tạo và chủ động triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu tình trạng SV bỏ học hoặc thôi học. Công tác phối hợp giữa Khoa, cố vấn học tập và các lớp được thực hiện thường xuyên nhằm nắm bắt kịp thời tình hình học tập, rèn luyện của SV. Tuy nhiên tình trạng SV bỏ học, đặc biệt là SV năm thứ nhất, vẫn còn xảy ra; công tác tư vấn, hỗ trợ SV ở một số thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên, chưa sâu sát, dẫn đến việc phát hiện và can thiệp sớm đối với SV có nguy cơ bỏ học còn hạn chế.

1.23. Xây dựng các biện pháp nâng cao tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp. Tăng cường hợp tác với các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động để tìm kiếm việc làm cho SV

Trong năm học 2024 - 2025, Khoa đã tổ chức Hội nghị kết nối doanh nghiệp và tư vấn, giới thiệu việc làm cho SV, tạo điều kiện để SV tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng, tìm hiểu yêu cầu của thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Bên cạnh đó, Khoa đã tổ chức họp thảo luận về các biện pháp nâng cao tỷ lệ SV có việc làm, qua đó đề ra định hướng cụ thể trong việc tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh. Các hoạt động này góp phần củng cố mối quan hệ giữa Khoa với các đơn vị sử dụng lao động, đồng thời giúp SV có thêm cơ hội thực tập, trải nghiệm và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Kết quả khảo sát năm 2024 cho thấy SV tốt nghiệp năm 2023 có việc làm sau 1 năm đạt 100%.

1.24. Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của GV, tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học, chú trọng đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng

Khoa đã xây dựng kế hoạch công tác NCKH năm học 2024 - 2025 với các mục tiêu và định hướng triển khai phù hợp năng lực của đội ngũ GV. Trong năm học, GV của Khoa đã tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu, đạt được nhiều kết quả nổi bật: 04 đề tài NCKH cấp trường, trong đó 02 đề tài được xếp loại xuất sắc, 01 đề tài xếp loại khá và 01 đề tài xếp loại trung bình; 02 giáo trình, 02 tài liệu tham khảo được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, góp phần bổ sung nguồn học liệu chất lượng cho SV và GV; 34 bài báo khoa học được công bố

trên các tạp chí trong nước và quốc tế, cùng 12 bài tham luận đăng trong kỷ yếu các hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Tuy nhiên, chưa tổ chức các buổi họp, tọa đàm hoặc thảo luận chuyên đề nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hoạt động NCKH cho GV.

1.25. Khảo sát lấy ý kiến phản hồi SV đánh giá môn học và các hoạt động hỗ trợ học tập

Khoa đã xây dựng kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học về đánh giá môn học và các hoạt động hỗ trợ học tập trong năm học 2024 - 2025, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung khảo sát. Việc khảo sát được triển khai thành 02 đợt trong năm học, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và có sự tham gia đầy đủ của SV các khóa, các ngành học. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và báo cáo cụ thể, qua đó giúp Khoa và các bộ môn nắm bắt được mức độ hài lòng của SV đối với GV, nội dung giảng dạy, PPDH và công tác hỗ trợ học tập.

1.26. Khảo sát nhà tuyển dụng lao động về chất lượng SV tốt nghiệp

Khoa đã xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát các bên liên quan đến chất lượng SV tốt nghiệp chương trình ngành Kế toán và ngành Kinh tế nông nghiệp về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất. Kết quả khảo sát cơ bản đã được các doanh nghiệp, người sử dụng lao động đánh giá ở mức hài lòng và rất hài lòng thể hiện CTĐT ngành Kế toán và Kinh tế nông nghiệp đã đáp ứng khá tốt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp mà thị trường lao động đòi hỏi.

2. Kết luận về những nội dung đã kiểm tra

2.1. Kết quả đạt được

- Trong năm học 2024 - 2025, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh đã triển khai thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường. Công tác công khai các hoạt động giáo dục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Khoa đã chú trọng đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá người học theo hướng phát triển năng lực, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, hội nghị, hội thảo và tập huấn về phương pháp giảng dạy - học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác cố vấn học tập được thực hiện thường xuyên, hỗ trợ SV trong học tập, rèn luyện, qua đó giúp giảm tỷ lệ cảnh báo học vụ, thôi học và chậm tốt nghiệp. Khoa đã thực hiện tốt việc thống kê, đối sánh, phân tích dữ liệu kết quả học tập và tỷ lệ tốt nghiệp của SV, đồng thời triển khai nhiều biện pháp khuyến khích SV chủ động học tập, học vượt, rút ngắn thời gian học.

- Các hoạt động khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của SV, doanh nghiệp,

người sử dụng lao động và các bên liên quan được triển khai định kỳ, đảm bảo khách quan, góp phần cải tiến CTĐT và phương pháp giảng dạy. Hoạt động hợp tác với doanh nghiệp được mở rộng, tạo điều kiện cho SV thực tập và tìm kiếm cơ hội việc làm, với tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp đạt cao.

- Đội ngũ GV tích cực NCKH, biên soạn giáo trình, tài liệu học tập; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra đánh giá; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát chuyên môn, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Việc giao chỉ tiêu, xây dựng KPIs cho GV bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần định hướng rõ ràng và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Những tồn tại, hạn chế

- Một số nội dung sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là chuyên đề trao đổi về NCKH cho GV và SV chưa được tổ chức thường xuyên, chưa mang tính hệ thống.

- Chưa thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp sớm, chậm giữa các CTĐT của Khoa với các trường đại học khác trong nước.

- Việc lấy ý kiến doanh nghiệp về yêu cầu năng lực SV tốt nghiệp từng CTĐT còn hạn chế, chưa được triển khai đầy đủ.

- Công tác phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo, xác định nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho GV chưa cụ thể, chưa xây dựng kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng dài hạn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích phổ điểm, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập còn mang tính thủ công, chưa có phần mềm hỗ trợ thống kê, đối sánh trực quan.

- Một số biện pháp hỗ trợ SV yếu, SV có nguy cơ thôi học hoặc chậm tốt nghiệp chưa thật sự hiệu quả, thiếu cơ chế theo dõi và can thiệp sớm.

- Hệ thống KPIs của Khoa chưa được chuẩn hóa, lượng hóa cụ thể; một số chỉ tiêu còn mang tính định tính, thiếu công cụ đo lường và nguồn lực đảm bảo thực hiện.

- Hoạt động phục vụ cộng đồng của GV mới dừng lại ở mức tham gia phong trào, chưa có nhiều chương trình chuyên sâu, gắn kết với doanh nghiệp và địa phương.

3. Kiến nghị các biện pháp xử lý

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn và NCKH: Tổ chức định kỳ các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và NCKH; khuyến khích GV và SV tham gia các đề tài, dự án ứng dụng thực tiễn.

- Công tác khảo sát, đối sánh: Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp sớm, chậm giữa các CTĐT của Khoa với các trường đại học có cùng ngành đào tạo; đồng thời triển khai khảo sát ý kiến doanh nghiệp về năng lực SV tốt nghiệp, làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến CTĐT.

- Phát triển đội ngũ GV: Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực GV theo từng CTĐT; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và NCKH.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và đánh giá: Sử dụng các phần mềm hỗ trợ thống kê, phân tích kết quả học tập; khuyến khích GV ứng dụng các công cụ dạy học trực tuyến, học liệu số và phương pháp đánh giá đa dạng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Tăng cường công tác hỗ trợ người học: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cố vấn học tập, GV và các đơn vị chức năng để theo dõi, hỗ trợ kịp thời SV có nguy cơ học chậm, thôi học hoặc bị cảnh báo học vụ; đồng thời tổ chức các hoạt động tư vấn học tập, định hướng nghề nghiệp cho SV.

- Hoàn thiện hệ thống KPIs: Hoàn thiện hệ thống KPIs của Khoa theo hướng chuẩn hóa, lượng hóa rõ ràng các chỉ tiêu trong từng lĩnh vực; xây dựng công cụ theo dõi, tiêu chí đánh giá kết quả và xác định nguồn lực bảo đảm thực hiện hiệu quả.

- Mở rộng hợp tác, kết nối doanh nghiệp và phục vụ cộng đồng: Đẩy mạnh hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh để tạo cơ hội thực tập, khởi nghiệp và việc làm cho SV; đồng thời triển khai các chương trình phục vụ cộng đồng gắn với thế mạnh đào tạo của Khoa.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 của Khoa kinh tế và Quản trị kinh doanh. Đoàn kiểm tra trân trọng báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Hiệu trưởng Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Đoàn kiểm tra;
- Lưu: QLCL và TT (Binh).

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA



Lê Thị Thu Hà

